

Số 1036/TB-SKHCN

Quảng Trị, ngày 12 tháng 9 năm 2025



## THÔNG BÁO

**Định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2026**

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.

Đề lựa chọn được các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng triển khai thực hiện trong năm 2026 phù hợp với các định hướng, chiến lược phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị thông báo đến các sở, ban, ngành, UBND cấp xã; các Viện nghiên cứu; các Trường Đại học và Cao đẳng; các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân về định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2026. Cụ thể như sau:

### **I. Căn cứ, yêu cầu đối với đề xuất các nhiệm vụ KH&CN**

#### **1. Căn cứ**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Kế hoạch hành động số 09/KH-TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;
- Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 09-KH/TU



ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn Quảng Trị;

- Các Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;
- Các Chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các ngành, đơn vị nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

## **2. Yêu cầu**

- Đề xuất được xem xét để đặt hàng đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ; các đề xuất phải có đủ căn cứ về tính cấp thiết và đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ;

- Có dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra;
- Có dự kiến về thời gian thực hiện phù hợp để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

## **II. Định hướng ưu tiên hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2026.**

### **1. Định hướng chung**

Các nhiệm vụ đề xuất đáp ứng định hướng chiến lược phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cụ thể:

- Phải gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, phát triển bền vững và bao trùm; ưu tiên giải pháp khoa học và công nghệ góp phần bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm công bằng trong tiếp cận công nghệ;

- Gắn kết hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với nhu cầu của thị trường; xác định doanh nghiệp là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo; nâng cao năng lực tiếp nhận, làm chủ và thương mại hóa công nghệ trong nước; thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu, khuyến khích tăng tỷ trọng đầu tư của khu vực tư nhân, đặc biệt từ doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực công nghệ có tiềm năng tạo đột phá như: công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sinh học sạch, công nghệ số, tự động hóa, vật liệu mới, công nghệ chiến lược trên cơ sở bám sát xu thế công nghệ toàn cầu, năng lực nội tại và lợi thế cạnh tranh của quốc gia; phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chất lượng cao; thu hút, trọng dụng nhân tài trong nước, nước ngoài;



- Khuyến khích hoạt động mạo hiểm trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, chính sách chia sẻ rủi ro, đầu tư mạo hiểm và các cơ chế tài chính đặc thù khác;

- Khơi dậy và kết nối mọi nguồn lực trong xã hội cho đổi mới sáng tạo; bảo đảm các nguồn lực được sử dụng để phát huy tối đa năng lực sáng tạo, khả năng kiến tạo giá trị, phát triển nội lực và phối hợp hiệu quả; mở rộng hợp tác quốc tế và chủ động tham gia chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu.

- Ưu tiên nhiệm vụ khoa học công nghệ ứng dụng gắn với sản xuất và phục vụ sản xuất, các lĩnh vực có khả năng tạo đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm, khai thác tiềm năng, các sản phẩm lợi thế của địa phương, có thể nhanh chóng chuyển giao, ứng dụng vào thực tiễn, gắn chặt sản xuất, chế biến với thị trường tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

- Ưu tiên những nhiệm vụ khoa học và công nghệ có quy mô lớn, có tính đại diện cao, có khả năng lan tỏa và nhân rộng, cũng như ứng dụng rộng rãi vào cuộc sống; Khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ liên kết với doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ; Nhiệm vụ huy động được kinh phí thực hiện từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

- Ưu tiên các nhiệm vụ có sản phẩm nghiên cứu là các bài báo khoa học có chỉ số Scopus/ ISI.

## **2. Định hướng chi tiết các nội dung ưu tiên thực hiện năm 2026**

### **2.1. Lĩnh vực Khoa học tự nhiên**

Xác lập cơ sở khoa học, thực tiễn, ứng dụng lĩnh vực khoa học tự nhiên để đề xuất các giải pháp, phát triển và chuyển giao các mô hình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị về:

- Nghiên cứu điều tra cơ bản một số lĩnh vực quan trọng làm cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách về phát triển các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh;

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng cung cấp các thông tin, số liệu làm luận cứ khoa học phục vụ thiết thực cho việc xây dựng các chương trình, dự án đầu tư phát triển thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội ưu tiên như: điện gió, điện mặt trời, điện khí hóa lỏng; đánh giá khoáng sản, khai thác và sử dụng hiệu quả về tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai, hạn chế ô nhiễm môi trường...

- Ứng dụng công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến thuộc lĩnh vực vật lý, hóa học, sinh học để ứng dụng trong hoạt động sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, phục vụ đời sống và quản lý xã hội;

- Nghiên cứu liên ngành phục vụ quy hoạch không gian, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, quản lý nguồn sinh thủy bền vững tại các khu vực ven



biển, cửa sông, hồ, đập lớn; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu tới kinh tế biển, nghề cá, du lịch, thích ứng và phát triển bền vững; xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai về sạt lở, xói lở bờ biển, hạn hán;

## **2.2. Lĩnh vực Khoa học kỹ thuật và công nghệ**

Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn, đề xuất các giải pháp, xây dựng, chuyển giao mô hình, giải pháp phát triển về:

- Triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng 5G, tập trung vào các lĩnh vực: bưu chính điện tử, kinh tế số, chính quyền số, trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), phân tích dữ liệu lớn (Big Data), camera thông minh,...

- Xây dựng và Phát triển chính quyền số, đô thị thông minh, nền tảng dữ liệu số dùng chung giữa các cơ quan quản lý nhà nước, giải pháp kỹ thuật kết nối liên thông các hệ thống thông tin để thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính; giải pháp về bảo mật, an toàn dữ liệu, thông tin và an ninh mạng.

- Xây dựng, vận hành và phát triển Trung tâm Giám sát - Điều hành thông minh (IOC) phục vụ quản lý, phân tích, cảnh báo trong các lĩnh vực môi trường, nông nghiệp, y tế, giáo dục.

- Phát triển các nền tảng số hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong quản trị, marketing, chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, logistics.

- Số hóa quy trình sản xuất trong nông nghiệp, công nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên - môi trường.

- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp logistics thông minh: kết nối vận tải - kho bãi - giao nhận - thanh toán; phát triển trung tâm logistics tại các khu kinh tế ven biển, cửa khẩu, sân bay; áp dụng công nghệ số trong truy xuất hàng hóa, tối ưu vận hành và giảm chi phí logistics.

- Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ; Đẩy mạnh tự động hóa, cơ khí chính xác, vật liệu mới (kim loại hợp kim tiên tiến, vật liệu polyme, composite, vật liệu sinh học thân thiện môi trường) phục vụ các ngành điện tử, bán dẫn, xây dựng, giao thông, cơ khí chế tạo; công nghệ khai thác, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn tài nguyên; nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ thiết bị, phương tiện tiết kiệm năng lượng, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính.

- Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị, dây chuyền tự động phục vụ sản xuất nông nghiệp, chế biến thực phẩm, công nghiệp nhẹ và công nghiệp phụ trợ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới quy trình công nghệ, cải tiến sản phẩm, nâng cao năng lực quản trị và kết nối chuỗi giá trị toàn cầu.

- Các nhiệm vụ về phát triển, quản lý hạ tầng đô thị; ứng dụng quy trình công nghệ mới trong xây dựng dân sinh, dân dụng và trong ngành giao thông vận tải của



tinh; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường; công nghệ tái tạo năng lượng, tiết kiệm năng lượng.

- Ứng dụng năng lượng mới, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch để xử lý ô nhiễm môi trường, phát triển bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu;

### **2.3. Lĩnh vực Khoa học y, dược**

Nghiên cứu phát triển và chuyển giao các mô hình, phương pháp, quy trình, kỹ thuật mới, giải pháp công nghệ tiên tiến, hiện đại để:

- Chẩn đoán, điều trị bệnh, xác định các vi sinh vật gây bệnh hỗ trợ công tác chẩn đoán, điều trị;

- Xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế;

- Thử nghiệm lâm sàng, thử nghiệm thuốc, kháng sinh dự phòng trong phẫu thuật, phát triển các phép thử nghiệm sinh học cơ bản, các thử nghiệm sinh học mới.

- Sản xuất các loại thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ nguồn dược liệu của địa phương;

- Triển khai nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, kết nối liên thông thông tin giữa các tuyến y tế; thí điểm mô hình khám chữa và tư vấn sức khỏe từ xa (Telemedicine), đặc biệt cho vùng sâu, vùng xa, khu vực khó tiếp cận dịch vụ y tế.

- Nghiên cứu kỹ thuật mới trong chẩn đoán bệnh, phát triển hệ thống y tế đồng bộ, nâng cao năng lực của y tế tuyến cơ sở; đẩy mạnh phát triển y tế chuyên sâu, y tế dự phòng.

### **2.4. Lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường**

- Nghiên cứu, phục tráng, chọn tạo, ứng dụng và khảo nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới có năng suất, chất lượng cao và khả năng thích ứng tốt với biến đổi khí hậu và điều kiện đất đai của tỉnh.

- Xây dựng các mô hình sản xuất tập trung về các cây, con chủ lực có lợi thế cạnh tranh cao, cây dược liệu... để phục vụ phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ chế biến sâu thành sản phẩm hàng hóa.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp mới, làm hình mẫu cho các vùng chuyên canh, đáp ứng các yêu cầu thị trường như: nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, tiết kiệm tài nguyên và giảm thải; nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp (chế biến nông sản, tái chế phế phụ phẩm, sản xuất năng lượng tái tạo... nông nghiệp kết hợp dịch vụ (du lịch trải nghiệm, dịch vụ bảo vệ môi trường...).



- Ứng dụng công nghệ trong cấp và quản lý mã số vùng sản xuất, chứng chỉ rừng bền vững; nghiên cứu thương mại hoá tín chỉ carbon và quản lý đa dạng sinh học để phục vụ xuất khẩu nông - lâm sản.

- Ứng dụng công nghệ sinh học (vi sinh vật) trong sản xuất phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, chế phẩm cải tạo đất, vaccine và thuốc thú y thế hệ mới; chẩn đoán, giám sát và phòng trừ dịch hại cây trồng, vật nuôi; xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn.

- Nghiên cứu và chuyển giao các quy trình công nghệ bảo quản, chế biến thực phẩm và nông sản sau thu hoạch nhằm nâng cao giá trị gia tăng và thời gian bảo quản; phát triển sản phẩm OCOP đặc trưng của địa phương (nâng cấp các sản phẩm OCOP đạt 3 sao lên 4 sao).

- Phát triển dây chuyền sản xuất nông - lâm - thủy sản và thức ăn chăn nuôi công nghệ cao, thân thiện môi trường; xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc và quản lý an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt và nông nghiệp - công nghiệp phù hợp quy mô nông thôn và đô thị nhỏ; Phát triển các mô hình quan trắc, cảnh báo thiên tai (bão, lũ quét, hạn hán) sử dụng dữ liệu vệ tinh, AI và cảm biến môi trường.

- Bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái trọng điểm (rừng đầu nguồn, ven biển, đầm phá) thông qua các giải pháp công nghệ số.

- Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong nghiên cứu, đánh giá, xây dựng giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, y tế, các làng nghề, lưu vực sông, hồ, các đô thị và khu vực nông thôn; ô nhiễm từ sản xuất nông nghiệp, nhất là tại các trang trại chăn nuôi.

- Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước; Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới và xây dựng mô hình xã nông thôn mới thông minh, xã nông thôn mới thương mại điện tử.

## **2.5. Lĩnh vực Khoa học xã hội - nhân văn**

- Tập trung nghiên cứu, triển khai các mô hình giáo dục mới (giáo dục số, trường học thông minh...), phát triển hệ thống học liệu điện tử, kho bài giảng trực tuyến; nghiên cứu chương trình đào tạo STEM, tích hợp công nghệ thông tin và kỹ năng số trong trường học để nâng cao năng lực sáng tạo; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, đánh giá, giám sát chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

- Đổi mới chương trình đào tạo đại học, cao đẳng, dạy nghề theo hướng mở, linh hoạt, liên thông; gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động; xây dựng các



chương trình đào tạo kỹ năng số, đổi mới sáng tạo và tư duy khởi nghiệp cho thanh niên, cán bộ, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phát triển không gian sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, mô hình kết hợp giáo dục - ươm tạo - thương mại hóa ý tưởng khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục, đặc biệt tại các trường đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ đề tài, dự án có khả năng tạo sản phẩm và mô hình kinh doanh mới.

- Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao cho một số ngành kinh tế - xã hội mũi nhọn, dự báo nhu cầu về đào tạo nguồn nhân lực trong tương lai.

- Ứng dụng công nghệ số (VR, AI, Big Data) để số hóa, bảo tồn và quảng bá di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và bản sắc dân tộc; phát triển du lịch thông minh, du lịch xanh (NetZero), du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch lịch sử - cách mạng và du lịch cộng đồng gắn với đặc trưng địa phương; hình thành các trung tâm du lịch biển và mạo hiểm tầm khu vực.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu du lịch - văn hóa đặc trưng; khai thác giá trị bản sắc dân tộc thiểu số và sản phẩm OCOP gắn với dịch vụ du lịch; Đẩy mạnh nghiên cứu mô hình sinh kế cộng đồng dựa trên văn hóa và du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi, biên giới, ven biển.

- Nghiên cứu phát huy giá trị văn hóa và xây dựng con người Quảng Trị phát triển toàn diện; khai thác tiềm năng văn hóa địa phương, bảo tồn phát huy các giá trị di sản văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu khai thác hiệu quả giá trị Di sản thiên nhiên thế giới, các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể gắn với phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa và hệ sinh thái sáng tạo.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả bộ máy chính quyền các cấp.

- Xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời và phát triển các mô hình học tập trong xã hội địa phương.

### **III. Xây dựng và tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2026**

#### **1. Xây dựng đề xuất nhiệm vụ**

Trên cơ sở các căn cứ, định hướng nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2026; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo mẫu I.01-ĐXNV.ĐT đối với đề tài; mẫu I.02-ĐXNV.DA đối với dự án khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm; mẫu I.03-ĐXNV.DA đối với đề án (*Thông báo và biểu mẫu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://skhcn.quangtri.gov.vn> hoặc quét mã QR code tại Phụ lục I kèm theo*)

## 2. Tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ:

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: **trước 17h00 ngày 10/10/2025.**

- Hình thức tiếp nhận hồ sơ:

### a. Trực tuyến:

+ Thực hiện thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>.

+ Tên Thủ tục hành chính: Thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

+ Mã thủ tục: 2.002709

+ Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ.

### b. Trực tiếp:

+ Nộp qua Dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: 17A Quang Trung, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị;

+ Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị.

- Hồ sơ bản điện tử (file word) gửi kèm trực tuyến hoặc qua địa chỉ email: [phongkhoaahocqb07@gmail.com](mailto:phongkhoaahocqb07@gmail.com)

Trong quá trình triển khai thực hiện, tổ chức, cá nhân cần hỗ trợ, tư vấn và giải đáp các khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ: Bà Đào Thị Hồng Lý - Trưởng Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị. Điện thoại: 0913.541.333.

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng thông báo đến Quý cơ quan, đơn vị, cá nhân biết để đề xuất./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, Cao đẳng;
- Các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng/ đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLKH.



**GIÁM ĐỐC**

**Đặng Ngọc Tuấn**



**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC BIỂU MẪU**

**Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**  
(Kèm theo Thông báo Số:1036 /TB-SKHCN ngày 12 tháng 9 năm 2025  
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị)

| TT | Ký hiệu      | Tên biểu mẫu                                                         |
|----|--------------|----------------------------------------------------------------------|
| 1  | I.01-ĐXNV.ĐT | Phiếu đề xuất đề tài khoa học và công nghệ                           |
| 2  | I.02-ĐXNV.DA | Phiếu đề xuất dự án khoa học và công nghệ/ dự án sản xuất thử nghiệm |
| 3  | I.03-ĐXNV.ĐA | Phiếu đề xuất đề án khoa học                                         |
| 4  | I.04-THĐX    | Bảng tổng hợp danh mục các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ    |

**QUÉT MÃ QR ĐỂ LẤY BIỂU MẪU FILE WORD**

